

# Hoàn thiện công tác quản lý rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định

Hồ Thị Minh Phương  
Huỳnh Trần Thị Thùy Trang  
Trường Đại học Quy Nhơn

Trong những năm qua, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam với các nước trên thế giới tăng nhanh, hàng hóa xuất nhập khẩu ngày đa dạng, thị trường ngày càng mở rộng. Điều này đặt ra đối với ngành Hải quan nói chung và Cục Hải quan tỉnh Bình Định nói riêng là làm sao vừa có thể kiểm tra, kiểm soát được tất cả hoạt động XNKHH, phương tiện vận tải XNC thực hiện đúng quy định pháp luật nhưng cũng vừa tạo thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động thương mại quốc tế trong điều kiện nguồn lực là có hạn, phát triển kinh tế của đất nước.

## 1. Thực trạng quản lý rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định

### 1.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác QLRR trong hoạt động XNKHH tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định đã đạt được những kết quả nhất định

Thứ nhất, về phân luồng rủi ro đối với hoạt động XNKHH đã có hệ thống thông quan tự động VNAC-SS/VCIS phân luồng, vì vậy phân luồng rủi ro đối với hoạt động XNKHH trở nên minh bạch, rõ ràng giảm thủ tục hành chính, phù hợp với thông lệ quốc tế. Phân luồng tờ khai XNKHH, góp phần giảm thời gian làm thủ tục hải quan, thời gian thông quan hàng hóa của doanh nghiệp (DN).

Cụ thể, luồng xanh, thời gian thông quan một lô hàng chỉ trong vài phút, vì cơ quan hải quan không kiểm tra thực tế hàng hóa và hồ sơ của doanh nghiệp, hàng hóa được thông quan nhanh chóng; luồng vàng, thời gian thông quan từ 10h đến 48h, tùy mức độ DN đáp ứng yêu cầu của cơ quan hải quan... Kết quả phân luồng rủi ro đối với hoạt động XNKHH tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phân luồng rủi ro đối với hoạt động hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định (2016-2020)

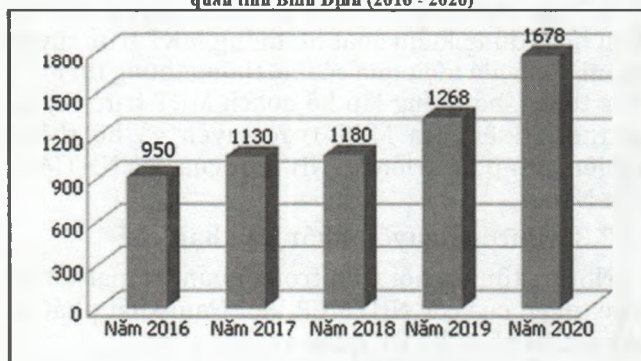
Năm	Luồng Xanh		Luồng Vàng		Luồng Đỏ	
	Số lượng tờ khai	Tỷ lệ (%)	Số lượng tờ khai	Tỷ lệ (%)	Số lượng tờ khai	Tỷ lệ (%)
2016	7.608	35	13.759	63	473	2
2017	8.734	34	15.938	62	864	3
2018	9.677	32	19.545	65	982	3
2019	12.404	35	18.963	53	4.225	12
2020	14.972	38	20.287	51	4.436	11

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Bình Định

Thứ hai, về thu thập thông tin, xử lý thông tin trong hoạt động XNKHH. Trong những năm qua, Cục Hải quan tỉnh Bình Định tích cực thu thập, phân tích và xử lý thông tin về hàng hoá xuất nhập khẩu, về doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tập trung Kiểm tra

đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chiếm tỷ trọng lớn về kim ngạch XNK; đánh giá, phân loại nhóm, loại hình XNK, ưu đãi đầu tư, nhóm mặt hàng có khả năng thất thu thuế lớn, gian lận. Cục Hải quan tỉnh Bình Định đã tham gia vận hành ứng dụng 09 hệ thống thông tin, dữ liệu để đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan; đồng thời phân công, phân cấp cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Hải quan tỉnh thực hiện thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống Riskman, kết nối, chia sẻ thông tin với các đơn vị khác trong toàn ngành. Các hệ thống thông tin, dữ liệu này đã được tích hợp, xử lý dữ liệu thông qua điện tử và các hoạt động nghiệp vụ hải quan đã phục vụ tốt việc rà soát, đánh giá mức độ tuân thủ của DN trong hoạt động XNKHH được chính xác.

Hình 1. Kết quả thu thập, xử lý thông tin hồ sơ doanh nghiệp tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định (2016 - 2020)



Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Bình Định

Thứ ba, về lập và thực hiện kế hoạch, biện pháp kiểm soát rủi ro trong hoạt động XNKHH. Cục Hải quan tỉnh Bình Định nghiêm túc quán triệt, xây dựng kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy... theo đúng các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của cấp trên và tổ chức thực hiện hiệu quả.

Thứ tư, về kiểm tra, giám sát quản lý rủi ro trong hoạt động XNKHH. Trong giai đoạn 2016 -2020, Cục

Hải quan tỉnh Bình Định đã triển khai các biện pháp quyết liệt nhằm ngăn ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật hải quan cả ở khâu trước, trong và sau thông quan. Nâng cao hiệu quả lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; Tập trung kiểm tra, rà soát, phân tích, đánh giá rủi ro hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn có kim ngạch XNK lớn, thuế suất cao, trị giá lớn, tân suất nhiều để nhận diện rủi ro, đề ra biện pháp kiểm soát phù hợp.

**Bảng 2. Công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định (2016 - 2020)**

Năm	Số lượng doanh nghiệp	Số DN được kiểm tra sau thông quan (DN)	Số thuế được ấn định (tỷ đồng)
2016	100	60	5.800
2017	105	63	2.294
2018	129	50	1.771
2019	100	34	1.005
2020	135	0	0

*Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Bình Định*

### 1.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác QLRR trong hoạt động XNKHH tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định thời gian qua còn bộc lộ một số hạn chế.

Thứ nhất, phân luồng rủi ro đối với hoạt động XNKHH với cách thức thực hiện hiện nay thì sẽ có những rủi ro tiềm ẩn mà một số doanh nghiệp đã lợi dụng để thực hiện các hành vi gian lận thương mại như: Luồng vàng và luồng đỏ được xem là những rủi ro ở khâu trước và trong thông quan; Luồng xanh là rủi ro ở khâu sau thông quan, khi hệ thống đánh giá một lô hàng của công ty nào đó có độ rủi ro thấp ở khâu trước và trong thông quan, hệ thống sẽ phân luồng xanh đối với tờ khai đó, lúc này cơ quan hải quan không kiểm tra thực tế hồ sơ và hàng hóa của những lô hàng này, DN được phép mang hàng từ cửa khẩu về Công ty.

Thứ hai, về thu thập thông tin, xử lý thông tin trong hoạt động XNKHH đã được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, công tác thu thập, xử lý thông tin thông tin trong hoạt động XNKHH từ DN còn gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào sự chủ động và chia sẻ của DN, một số DN thay đổi địa chỉ kinh doanh hoặc ngừng hoạt động, nhiều DN không cung cấp thông tin do phải cung cấp mẫu phiếu thu thập thông tin cùng lúc cho nhiều Cục Hải quan nơi DN làm thủ tục hải quan.

Thứ ba, Cục Hải quan tỉnh Bình Định chưa xây dựng kế hoạch quản lý cụ thể theo từng đối tượng cần quản lý. Việc xây dựng kế hoạch theo khuôn mẫu chỉ xác định được những việc phải làm một cách chung chung, tiếp tục, đẩy mạnh, nâng cao... là các cụm từ thường xuyên xuất hiện trong kế hoạch công tác, không định lượng được yêu cầu cần phải đạt được khi tiến hành các công tác đã nêu tại kế hoạch. Tuy nhiên cũng không dễ thay đổi được điều này bởi lẽ ngành Hải quan được tổ chức theo cơ cấu ngành dọc, các Cục Hải quan địa phương thực hiện mọi việc,

trong đó có cả việc lập kế hoạch là theo mẫu của cơ quan cấp trên (Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài Chính)

### 1.3. Nguyên nhân của những hạn chế

QLRR trong hoạt động XNKHH tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định thời gian qua còn bộc lộ một số hạn chế. Là do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, khung pháp lý cơ bản để áp dụng QLRR trong quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK cơ bản đã hình thành, nhưng chưa cụ thể hóa cho từng lĩnh vực. Các tiêu chí liên quan đến vận hành hải quan điện tử và đại lý khai thuế chưa được hoàn thiện.

Thứ hai, công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng máy móc trang thiết bị kỹ thuật chưa được đầu tư đồng đều giữa các đơn vị, việc cập nhật, phần hồi thông tin, trao đổi thông tin về doanh nghiệp của các đơn vị Phòng ban trong Cục còn chậm và không kịp thời. Hệ thống máy chủ hiện đang liên tục hoạt động quá tải bởi theo thời gian lượng công việc gia tăng không ngừng, máy trạm gia tăng dẫn đến hệ thống máy chủ bị quá tải gây ra các sự cố.

Thứ ba, trình độ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác QLRR không chuyên sâu và không đồng đều. Do đặc thù của ngành Hải quan hay luân chuyển cán bộ công chức giữa các khâu nghiệp vụ và giữa các đơn vị nên thời gian cán bộ công chức làm công tác QLRR không được lâu và ít thâm niên nghiệp vụ QLRR. Công tác đào bồi dưỡng cán bộ hải quan chưa được quan tâm một cách thỏa đáng, hiệu quả của các khóa học chưa cao.

Thứ tư, bộ máy tổ chức chưa được phân công, phân cấp rõ ràng, chưa cụ thể giữa chức năng, quyền hạn và trách nhiệm ở các cấp và từng cấp trong Ngành, tỷ lệ đầu mỗi trung gian cao, nhiều bộ phận chưa có cán bộ chuyên trách phụ trách công tác quản lý rủi ro mà chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm nên hiệu quả công tác QLRR chưa cao.

Thứ năm, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho QLRR chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## 2. Một số giải pháp tăng cường quản lý rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại Cục Hải quan tỉnh Bình Định

Một là, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến nghiệp vụ hải quan Trong QLRR. Trước hết, cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quy trình, thủ tục hải quan sao cho pháp luật hải quan về cơ bản đầy đủ, minh bạch, không mâu thuẫn với các luật khác và đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong quá trình cải cách hiện đại hóa hải quan cũng như thực tế phát triển kinh tế, nhất là tình hình phát triển ngoại thương và hội nhập khu vực, hội nhập vào thị trường thế giới.

Hơn nữa, cần tăng cường khả năng tiếp cận văn bản pháp lý của doanh nghiệp thông qua hệ thống cung cấp thông tin mở của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định. Hệ thống thông tin của ngành phải chú ý đáp ứng hai loại yêu cầu: yêu cầu của công chức hải quan để thực hiện QLRR; yêu cầu của doanh nghiệp để tự giác tuân thủ.

Công khai trên trang Web Hải quan Việt Nam, Web Hải quan tỉnh Bình Định các văn bản pháp quy phạm pháp luật về hải quan và các văn bản hướng dẫn thực hiện QLRR bao gồm cả bản dịch ra tiếng nước ngoài của các văn bản này. Đăng tải các thông tin khác mà doanh nghiệp cần biết trên Website Hải quan.

Hai là, đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro. Để hình thành hệ thống thông tin hỗ trợ QLRR đầy đủ ở các khâu trong quy trình thủ tục theo tiêu chuẩn quốc tế, Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã thành lập cổng dữ liệu điện tử kết nối với các cơ quan của các Bộ ngành như Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường, ngân hàng nhà nước Việt Nam... và các đối tác có liên quan tạo nên cơ chế một cổng Quốc gia.

Thu thập và xử lý thông tin DN sẽ góp phần tạo nền tảng cho việc triển khai thủ tục Hải quan điện tử, đẩy mạnh tự động hóa Hải quan; tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, giảm thiểu thủ tục và mức độ kiểm tra, rút ngắn thời gian thông quan, đồng thời đảm bảo kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tiến hành thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ba là, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ công chức hải quan. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu kiện toàn bộ máy tổ chức gắn với phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể giữa chức năng, quyền hạn và trách nhiệm ở cấp Cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc thực hiện, cấp Chi cục Hải quan và các Đội Kiểm soát Hải quan làm nhiệm vụ tác nghiệp cụ thể nhằm đảm bảo yêu cầu thực thi nhiệm vụ thông suốt, nhanh, đúng pháp luật, hạn chế sơ hở.

Sắp xếp, điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm đầu mối theo hướng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức, nên gắn với bố trí cán bộ, công chức theo hướng chuyên sâu, thực hiện luân chuyển cán bộ cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ của ngành và của từng đơn vị.

Bốn là, tăng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý rủi ro. Xây dựng Trung tâm tự động hóa có hệ thống trang thiết bị máy tính và các thiết bị phụ trợ có khả năng tiếp nhận, phân tích thông tin và xử lý giao dịch điện tử phát sinh từ khâu tiếp nhận bản lược khai, khai báo hải quan, tính thuế, thu thuế, giải phóng hàng, thông quan hàng hóa, giám sát cảng và kho hàng. Để đảm bảo các điều kiện cần thiết trong

việc duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm, cần đầu tư xây dựng hệ thống dự phòng sự cố, bảo mật dữ liệu và xây dựng hệ thống các biện pháp hữu hiệu chống xâm nhập trái phép.

Xây dựng mạng diện rộng và riêng của Hải quan có khả năng chuyển tín hiệu kết nối giữa các đơn vị trong ngành với trung tâm tự động hóa. Từng bước xây dựng mạng kết nối giữa Hải quan với ngân hàng, kho bạc, hãng vận chuyển hàng không, cảng vụ để thực hiện các giao dịch xác nhận việc nộp thuế, giám sát kho hàng...

Năm là, tăng cường phổ biến, tuyên truyền và hỗ trợ hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật đến cá nhân, doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu. Thường xuyên cập nhật các thông tin thay đổi về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, những sai phạm khi làm thủ tục hải quan của doanh nghiệp, hay những quy định nhà nước về hải quan qua từng ngày, từng tuần và từng tháng để thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp trên Bảng niêm yết văn bản quy định tại đơn vị, trên web site của Cục Hải quan tỉnh Bình Định.

Tăng cường quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong việc trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác thu thập, cập nhật, xử lý và phân tích, đánh giá rủi ro. Quá trình này cần được thực hiện dựa trên một cơ chế thống nhất, bao gồm việc ký kết các thoả thuận, cam kết trong việc: doanh nghiệp trao đổi cung cấp thông tin về nhân sự, máy móc thiết bị sản xuất, thông tin về nhà xưởng, lao động, cơ sở sản xuất, về hàng hoá, trị giá hàng hoá giao dịch trong từng thời điểm...

Sáu là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý rủi ro hàng hóa xuất nhập khẩu. Hoạt động XNK hàng hóa liên quan đến nhiều đối tác, quá trình diễn ra trong và ngoài biên giới quốc gia. Để có thông tin về các đối tác và quá trình đó, ngoài việc tổ chức mạng lưới tình báo phục vụ hải quan, rất cần hợp tác với các tổ chức quốc tế và hải quan các nước để có được lượng thông tin đầy đủ nhất, chi phí thấp nhất.

Mở rộng quan hệ với các Tổ chức Hải quan trên thế giới và khu vực nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức này, nhất là về phương diện hỗ trợ chuyên gia đào tạo cho cán bộ hải quan về quy trình, kỹ năng QLRR./.

### Tài liệu tham khảo

Cục Hải quan tỉnh Bình Định (2016 - 2020), Báo cáo công tác năm: 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, Bình Định.

Tổng Cục Hải Quan (2019), Tài liệu Lốp chuyên ngành áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, Hà Nội.

Kunio Mikuriya (Secretary General of WCO), Cẩm nang QLRR của WCO.